

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Phương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Phan Hồng Liêm

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Biện Việt Hùng - Cán bộ  
Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:** Bà Trương  
Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan  
Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số  
622/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc “*Ly hôn, nuôi con  
chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-HNGĐ  
ngày 01/4/2020, thông báo mở lại phiên tòa số 140/TB-TA ngày 22/4/2020  
giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn T, xã T1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Mai Ngọc D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn T2, xã T3, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà T, vắng mặt ông D.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà  
Ngô Thị T trình bày:**

Bà Ngô Thị T và ông Mai Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn  
tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 16/7/2010.  
Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, mâu  
thuẫn, lối sống không hợp nhau. Nay bà T xác định không còn tình cảm, vợ  
chồng không thể hàn gắn được nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông  
Mai Ngọc D.

- Về con: bà T, ông D có 02 con là Mai Trọng K - sinh ngày 12/11/2010, Mai Đông H – sinh ngày 18/7/2012. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Mai Ngọc D trình bày:** Ông và bà Ngô Thị T tự nguyện tìm hiểu, chung sống vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P. Vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc vì hay xảy ra mâu thuẫn. Ông D xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T, ông D đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con, ông D thống nhất giao 2 con cho bà T nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì ông không có ý kiến.

Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, ông D khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng.

- Về nội dung : Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn ông D. Về con bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Mai Trọng K - sinh ngày 12/11/2010, Mai Đông H – sinh ngày 18/7/2012. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Mai Ngọc D có nơi cư trú tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, yêu cầu khởi kiện giải quyết ly hôn của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Bị đơn là ông Mai Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Ngô Thị T và ông Mai Ngọc D đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2010 ngày 16/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông D là hợp pháp. Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn

trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà T, ông D không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn ông D.

[4] Về con, Bà T, ông D có 02 con là Mai Trọng K - sinh ngày 12/11/2010, Mai Đông H – sinh ngày 18/7/2012. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con, 2 cháu có nguyện vọng ở với bà T. Nguyện vọng của các cháu phù hợp với ý kiến của bà T về việc trực tiếp nuôi dưỡng con nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: bà T đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng bà T vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ:**

- khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**\*Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Ngô Thị T.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ngô Thị T được ly hôn với ông Mai Ngọc D.

*Về con:* bà Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Mai Trọng K - sinh ngày 12/11/2010, Mai Đông H – sinh ngày 18/7/2012. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ngô Thị T, ông Mai Ngọc D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau khi ly hôn. Bà Ngô Thị T không

được ngăn cản ông Mai Ngọc D trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

**Về tài sản chung, nợ chung:** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Bà Ngô Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ngày 02/10/2019 bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0028097 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, đối với bà Ngô Thị T tính từ ngày tuyên án (21/5/2020), đối với ông Mai Ngọc D tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Công TTĐT TAND tối cao
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Phương**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

